TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-12-2020
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương – T ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Nguyễn Anh T**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Nhật M**, sinh 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Nguyễn Anh T trình bày:

Chị Lê Nguyễn Anh T và anh Phạm Nhật M qua quen biết tìm hiểu nhau vào năm 2015, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 19/9/2018. Sau khi kết hôn thì chị về sống bên gia đình chồng ở ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Khi nào anh M đi máy

cắt lúa thì chị về ở bên gia đình cha mẹ ruột chị, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc và vui vẻ.

Tuy nhiên, thời gian sau khi cưới thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung và hay cãi vã, anh M không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình. Không những vậy anh M Tòng hay đi chơi và rủ bạn bè tụ tập ăn nhậu, không quan tâm chăm sóc gì đến chị và con. Mặc dù cố gắng vun đắp tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị và anh M đã ly thân khoảng 9 tháng nay.

Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc như xưa, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt hơn và thường xuyên cự cãi không thể khắc phục được. Mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Nhật M.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi cháu Phạm Lê Nhật H, sinh ngày 14/02/2020, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong biên bản hòa giải ngày 30/11/2020, bị đơn anh Phạm Nhật M trình bày*:

Anh Phạm Nhật M và chị T qua quen biết tìm hiểu nhau năm 2015 vợ chồng có tổ chức đám cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 19/9/2018.

Sau khi kết hôn thì chị T về sống bên gia đình anh ở ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Khi nào anh M đi máy cắt lúa thì chị về ở bên gia đình cha mẹ ruột chị, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc và vui vẻ.

Tuy nhiên, thời gian sau khi cưới thì anh M thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh đi làm có nhậu nhẹt nên về bên vợ có hơi men, nên có cự cãi với vợ, anh cũng lo cho gia đình, từ lúc vợ về gia đình ở cho đến nay khoảng 9 tháng, anh M có đến thăm con nhưng bất đồng quan điểm sống với vợ, có lời qua tiếng lại, do bất đồng nên không nói chuyện với vợ, gia đình bên vợ cũng không hài lòng với anh. Nhưng bản thân anh còn Tơng vợ, Tơng con nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Lê Nhật H, sinh ngày 14/02/2020, hiện chị T đang nuôi dưỡng. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, chị Lê Nguyễn Anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Nhật M. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Nhật H, sinh ngày 14/02/2020, chị xin rút lại yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, anh Phạm Nhật M không đồng ý ly hôn với chị Lê Nguyễn Anh T vì còn Tơng vợ con nên yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn, thì anh đồng ý giao con chung là Phạm Lê Nhật H, sinh ngày 14/02/2020 cho chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng: Chị Lê Nguyễn Anh T và anh Phạm Nhật M tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn, có một con chung Phạm Lê Nhật H, sinh ngày 14/02/2020; nay trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn anh M, anh M cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Về pháp luật nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Nguyễn Anh T và anh Phạm Nhật M qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau năm 2015 rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 19/9/2018, do đó hôn nhân của chị T, anh M là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Lê Nguyễn Anh T xin ly hôn với anh Phạm Nhật M, quá trình giải quyết Tòa án hòa giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng*

quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Như vậy, trong khoảng thời gian chị T và anh M chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Trong khoảng thời gian không sống chung với nhau thì vợ chồng chưa giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng, quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng bị vi phạm nghiêm trọng, cũng như trong việc chăm sóc giáo dục con chung. Việc ly thân đó dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Nhật Hào, sinh ngày 14/02/2020, hiện tại chị đang nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi chị T và anh M không còn chung sống với nhau thì con chung do chị T nuôi dưỡng cho đến nay. Hơn nữa theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Do đó để tránh việc thay đổi nuôi con, cũng như nhằm đảm bảo ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nên tiếp tục giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Chị T rút lại yêu cầu không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh M vẫn đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận việc anh Phạm Nhật M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng để nuôi cháu Phạm Lê Nhật Hào, sinh ngày sinh ngày 14/02/2020, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị T và anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Nguyễn Anh T được ly hôn với anh Phạm Nhật M.

[2]. *Về con chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Nguyễn Anh T.

Giao Phạm Lê Nhật H, sinh ngày sinh ngày 14/02/2020 cho Lê Nguyễn Anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Nhật M được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận việc anh Phạm Nhật M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để nuôi cháu Phạm Lê Nhật H, sinh ngày sinh ngày 14/02/2020, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4]. *Về tài sản chung của vợ chồng*: Chị T và anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về nợ chung của vợ chồng*: Chị T và anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lê Nguyễn Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0010605 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Nguyễn Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Nhật M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã D*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo